

Số: 06 /2012/NQ-HĐND8

Thủ Dầu Một, ngày 18 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
Về chính sách, chế độ hỗ trợ
công chức, viên chức, nhân viên, học sinh ngành giáo dục - đào tạo
và dạy nghề tỉnh Bình Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1702/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số chế độ chính sách cho công chức, viên chức, nhân viên, học sinh ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 11/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn chính sách, chế độ hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên và học sinh ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 3. Nghị quyết này bãi bỏ các nghị quyết và quy định sau:

1. Nghị quyết số 08/2009/NQ-HĐND7 ngày 07 tháng 4 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá VII về chế độ hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương và Trường Trung học cơ sở Chu Văn An;

2. Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND7 ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá VII về việc mở lớp tạo nguồn học sinh giỏi bậc trung học cơ sở tại Trường Trung học cơ sở Bình Thắng, huyện Dĩ An;

3. Khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND7 ngày 16 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá VII về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương;

4. Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND7 ngày 16 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá VII về chính sách, chế

độ đối với các hoạt động của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thực hiện Nghị quyết này.

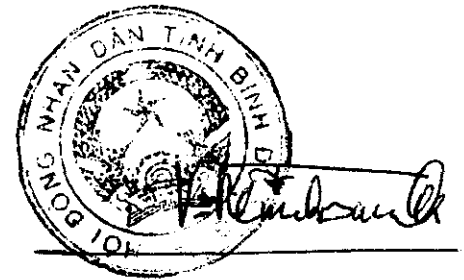
Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá VIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2012 và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua. /*nl*

Nơi nhận:

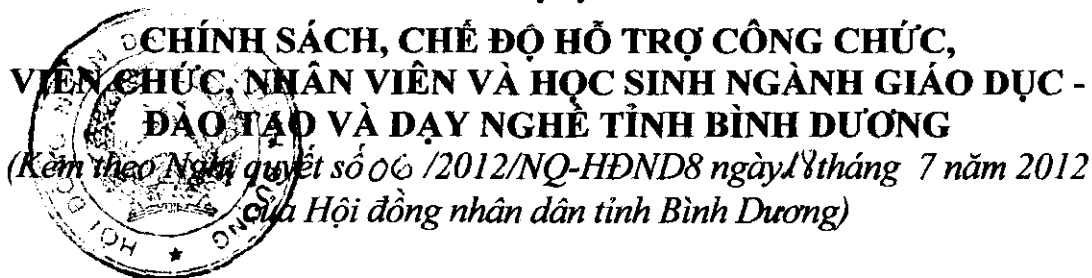
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website Bình Dương;
- Chuyên viên VP: ĐĐBQH-HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT (10 bộ).

CHỦ TỊCH



Vũ Minh Sang

Phụ lục



I. Hỗ trợ giáo viên chuyên trách chống mù chữ - phổ cập giáo dục tại các xã, phường, thị trấn

Giáo viên chuyên trách chống mù chữ - phổ cập giáo dục tại các xã, phường, thị trấn 0,3 lần mức lương tối thiểu chung/người/tháng.

II. Hỗ trợ Nhà giáo Ưu tú, Nhà giáo Nhân dân

1. Nhà giáo Ưu tú: 0,4 lần mức lương tối thiểu chung/người/tháng, kể cả Nhà giáo Ưu tú đã nghỉ hưu.

2. Nhà giáo Nhân dân: 0,6 lần mức lương tối thiểu chung/người/tháng, kể cả Nhà giáo Nhân dân đã nghỉ hưu.

III. Hỗ trợ đối với công chức, viên chức, nhân viên và học sinh tại các trường trung học phổ thông chuyên

1. Hỗ trợ học sinh

a) Sinh hoạt phí (thực hiện 9 tháng/năm) đối với học sinh thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh, gia đình chính sách và gia đình thuộc đối tượng bảo trợ xã hội:

- Học sinh nội trú: 1,0 lần mức lương tối thiểu chung/học sinh/tháng;

- Học sinh bán trú: 0,5 lần mức lương tối thiểu chung/học sinh/tháng.

b) Cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh đạt kết quả học tập cuối học kỳ loại giỏi: 0,2 lần mức lương tối thiểu chung/học sinh/tháng.

2. Hỗ trợ cán bộ quản lý (ban giám hiệu): 0,75 lần mức lương tối thiểu chung/người/tháng (thực hiện 9 tháng/năm).

3. Hỗ trợ giáo viên (thực hiện 9 tháng/ năm):

a) Giáo viên dạy môn chuyên: 0,75 lần mức lương tối thiểu chung/người/tháng;

b) Giáo viên dạy môn không chuyên: 0,5 lần mức lương tối thiểu chung/người/tháng.

4. Hỗ trợ nhân viên (trừ bảo vệ, tạp vụ): 0,25 lần mức lương tối thiểu chung/người/tháng (thực hiện 9 tháng/năm).

5. Hỗ trợ giáo viên soạn thảo, thẩm định tài liệu, giáo trình dạy bồi dưỡng học sinh giỏi các môn cho học sinh dự thi học sinh giỏi toàn quốc:

a) Hỗ trợ giáo viên soạn thảo: 30.000 đồng/trang chuẩn/giáo trình/môn học, mức tối đa không quá 4.500.000 đồng/giáo trình/môn học;

b) Hỗ trợ thâm định: 10.000 đồng/trang chuẩn/giáo trình/môn học, mức tối đa không quá 1.500.000 đồng/giáo trình/môn học.

6. Hỗ trợ chỉnh sửa, bổ sung, thâm định tài liệu, giáo trình dạy bồi dưỡng học sinh giỏi các môn cho học sinh dự thi học sinh giỏi toàn quốc sau một thời gian sử dụng (từ 2-3 năm) phải chỉnh sửa; trường hợp chỉnh sửa trên 50% đơn vị kiến thức so với bản gốc, nếu được thâm định công nhận thì hỗ trợ:

a) Hỗ trợ tác giả: 15.000 đồng/trang chuẩn/giáo trình/môn học, mức tối đa không quá 2.000.000 đồng/giáo trình/môn học;

b) Hỗ trợ thâm định: 5.000 đồng/trang chuẩn/giáo trình/môn học, mức tối đa không quá 750.000 đồng/giáo trình/môn học.

7. Thỉnh giảng giáo viên bồi dưỡng học sinh dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia, mức thù lao theo thỏa thuận giữa hai bên trên cơ sở vận dụng quy định pháp luật hiện hành và được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

8. Đối với thỉnh giảng giáo viên môn ngoại ngữ:

a) Thỉnh giảng giáo viên bản ngữ dạy ngoại ngữ 1 (tiếng Anh) 02 tiết/tuần và giáo viên dạy ngoại ngữ 2 (các ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh) 01 tiết/tuần;

b) Ngân sách hỗ trợ một phần thù lao theo mức do cấp thẩm quyền quyết định trên cơ sở vận dụng quy định pháp luật hiện hành và phần còn lại do cha mẹ học sinh đóng góp.

9. Ngân sách hỗ trợ tham quan, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị trong nước 01 lần/năm học đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của trường đạt thành tích lao động xuất sắc trong năm.

IV. Chế độ hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên và học sinh tại các trường trung học cơ sở tạo nguồn

1. Học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh đạt kết quả giỏi, khá cuối học kỳ (thực hiện 9 tháng/năm học):

a) Học sinh đạt loại giỏi: 0,1 lần mức lương tối thiểu chung/học sinh/tháng;

b) Học sinh đạt loại khá: 0,07 lần mức lương tối thiểu chung/học sinh/tháng.

2. Hỗ trợ cán bộ quản lý (ban giám hiệu): 0,6 lần mức lương tối thiểu chung/người/tháng (thực hiện 9 tháng/năm).

3. Hỗ trợ giáo viên dạy các lớp tạo nguồn (thực hiện 9 tháng/năm):

a) Dạy trên 10 tiết/tuần: 0,6 lần mức lương tối thiểu chung/người/tháng;

b) Dạy từ 10 tiết/tuần trở xuống: 0,4 lần mức lương tối thiểu chung /người/tháng.

4. Hỗ trợ giáo viên soạn thảo, thâm định giáo trình dạy các môn tăng cường và phân hoá tăng cường đối với lớp tạo nguồn:

a) Hỗ trợ giáo viên soạn thảo: 20.000 đồng/trang chuẩn/giáo trình/môn học, mức tối đa không quá 2.500.000 đồng/giáo trình/môn học;

b) Hỗ trợ thẩm định: 4.000 đồng/trang chuẩn/giáo trình/môn học, mức tối đa không quá 400.000 đồng/giáo trình/môn học.

5. Hỗ trợ chỉnh sửa, bổ sung, thẩm định tài liệu, giáo trình sau một thời gian sử dụng (từ 2 - 3 năm) phải chỉnh sửa; trường hợp chỉnh sửa trên 50% đơn vị kiến thức so với bản gốc, nếu được thẩm định công nhận thì hỗ trợ:

a) Hỗ trợ tác giả: 10.000 đồng/trang chuẩn/giáo trình/môn học, mức tối đa không quá 1.300.000 đồng/giáo trình/môn học;

b) Hỗ trợ thẩm định: 2.000 đồng/trang chuẩn/giáo trình/môn học, mức tối đa không quá 200.000 đồng/giáo trình/môn học.

6. Đối với thỉnh giảng giáo viên môn ngoại ngữ:

a) Thỉnh giảng giáo viên bản ngữ dạy ngoại ngữ 1 (tiếng Anh) 02 tiết/tuần và giáo viên dạy ngoại ngữ 2 (các ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh) 01 tiết/tuần;

b) Ngân sách hỗ trợ một phần thù lao theo mức do cấp thẩm quyền quyết định trên cơ sở vận dụng quy định pháp luật hiện hành và phần còn lại do cha mẹ học sinh đóng góp.

V. Hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên và học sinh tại các trường trung học phổ thông chất lượng cao

1. Hỗ trợ học sinh

a) Sinh hoạt phí (thực hiện 9 tháng/năm) đối với học sinh bán trú thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh, gia đình chính sách và gia đình thuộc đối tượng bảo trợ xã hội: 0,45 lần mức lương tối thiểu chung/học sinh/tháng;

b) Cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh đạt kết quả học tập cuối học kỳ loại giỏi: 0,15 lần mức lương tối thiểu chung/học sinh/tháng.

2. Hỗ trợ cán bộ quản lý (ban giám hiệu): 0,65 lần mức lương tối thiểu chung/người/tháng (thực hiện 9 tháng/năm).

3. Hỗ trợ giáo viên dạy các lớp chất lượng cao được tính theo tổng số tiết thực dạy cho các lớp chất lượng cao (thực hiện 9 tháng/năm):

a) Giáo viên dạy trên 10 tiết/tuần: 0,65 lần mức lương tối thiểu chung/người/tháng;

b) Giáo viên dạy từ 10 tiết/tuần trở xuống: 0,45 lần mức lương tối thiểu chung/người/tháng.

4. Hỗ trợ nhân viên (trừ bảo vệ, tạp vụ): 0,2 lần mức lương tối thiểu chung/người/tháng (thực hiện 9 tháng/năm).

5. Hỗ trợ giáo viên soạn thảo, thẩm định tài liệu, giáo trình dạy các môn tăng cường cho lớp chất lượng cao:

a) Hỗ trợ giáo viên soạn thảo: 25.000 đồng/trang chuẩn/giáo trình/môn học, mức tối đa không quá 3.000.000 đồng/giáo trình/môn học;

b) Hỗ trợ thẩm định: 5.000 đồng/trang chuẩn/giáo trình/môn học, mức tối

đa không quá 600.000 đồng/giáo trình/môn học.

6. Hỗ trợ chỉnh sửa bổ sung, thẩm định tài liệu, giáo trình dạy các môn tăng cường cho lớp chất lượng cao sau một thời gian sử dụng (từ 2-3 năm) phải chỉnh sửa; trường hợp chỉnh sửa trên 50% đơn vị kiến thức so với bản gốc, nếu được thẩm định công nhận thì hỗ trợ:

a) Hỗ trợ tác giả: 10.000 đồng/trang chuẩn/giáo trình/môn học, mức tối đa không quá 1.500.000 đồng/giáo trình/môn học.

b) Hỗ trợ thẩm định: 2.500 đồng/trang chuẩn/ giáo trình/môn học, mức tối đa không quá 300.000 đồng/giáo trình/môn học.

7. Thỉnh giảng giáo viên bồi dưỡng học sinh dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia, mức thù lao theo thỏa thuận giữa hai bên trên cơ sở vận dụng quy định pháp luật hiện hành và được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

8. Đối với thỉnh giảng giáo viên môn ngoại ngữ (3 tiết/tuần):

a) Thỉnh giảng giáo viên bản ngữ dạy ngoại ngữ 1 (tiếng Anh) 02 tiết/tuần và giáo viên dạy ngoại ngữ 2 (các ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh) 01 tiết/tuần;

b) Ngân sách hỗ trợ một phần thù lao theo mức do cấp thẩm quyền quyết định trên cơ sở vận dụng quy định pháp luật hiện hành và phần còn lại do cha mẹ học sinh đóng góp.

9. Ngân sách hỗ trợ tham quan, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị trong nước 01 lần/năm học đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của trường đạt thành tích lao động xuất sắc trong năm.

VI. Hỗ trợ tiền thuê nhà trọ đối với công chức, viên chức có khó khăn về nhà ở

Công chức, viên chức là giáo viên đang công tác tại các cơ sở giáo dục công lập (gồm giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên) trên địa bàn tỉnh Bình Dương chưa có nhà ở tại nơi đang công tác hoặc chưa được Nhà nước hỗ trợ nhà ở, có thuê nhà ở thực tế tại nơi được phân công, bố trí làm việc được hưởng chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà 0,7 lần mức lương tối thiểu chung/người/tháng, cụ thể như sau:

- Công chức, viên chức là giáo viên có hộ khẩu thường trú trong tỉnh được phân công, điều động đến công tác tại các cơ sở giáo dục và đào tạo cách xa nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 30 km trở lên (thời điểm được phân công, điều động phải sau thời điểm đăng ký hộ khẩu thường trú).

- Công chức, viên chức là giáo viên có hộ nhân khẩu thường trú ngoài tỉnh, trúng tuyển trong các kỳ tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo (theo hình thức tuyển dụng là hợp đồng không thời hạn).

Thời gian được hưởng chế độ hỗ trợ là 05 năm.